

### Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam về dầu Diesel – TCVN 5689:2005

Tiêu chuẩn TCVN 5689:2005 qui định các chỉ tiêu chất lượng cho nhiên liệu dầu DO dùng cho động cơ Diesel của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và các động cơ Diesel dùng cho mục đích khác.

Tên chỉ tiêu	Mức		Phương pháp thử
	0.05%S	0.25%S	
1. Hàm lượng lưu huỳnh, mg/kg, max.	0.05%S	0.25%S	TCVN 6701:2000 (ASTM D2622) /ASTM D5453
2. Chỉ số xêtan <sup>(*)</sup> , min.	46		ASTM D4737
3. Nhiệt độ cút, °C, 90% thể tích, max.	360		TCVN 2698:2002 (ASTM D86)
4. Điểm chớp cháy cốc kín, °C, min.	55		TCVN 6608:2000 (ASTM D3828) /ASTM D93
5. Độ nhớt động học ở 40 °C, mm <sup>2</sup> /s <sup>(**)</sup>	2 - 4,5		TCVN 3171:2003 (ASTM D445)
6. Cặn cacbon của 10% cặn chưng cất, % khối lượng, max.	0,3		TCVN 6324:1997 (ASTM D189) /ASTM D4530
7. Điểm đông đặc, °C, max.	+ 6		TCVN 3753:1995 (ASTM D97)
8. Hàm lượng tro, % khối lượng, max.	0,01		TCVN 2690:1995 (ASTM D 482)
9. Hàm lượng nước, mg/kg, max.	200		ASTM E203
10. Tạp chất dạng hạt, mg/l, max.	10		ASTM D2276
11. Ăn mòn mảnh đồng ở 50 °C, 3 giờ, max.	Loại 1		TCVN 2694:2000 (ASTM D130)
12. Khối lượng riêng ở 15 °C, kg/m <sup>3</sup> .	820 - 860		TCVN 6594:2000 (ASTM D1298) /ASTM D 4052
13. Độ bôi trơn, μm, max.	460		ASTM D 6079
14. Ngoại quan.	Sạch, trong		ASTM D 4176
<p><sup>(*)</sup> Phương pháp tính chỉ số xêtan không áp dụng cho các loại dầu điêzen có phụ gia cải thiện trị số xêtan.</p> <p><sup>(**)</sup> 1 mm<sup>2</sup>/s = 1 cSt.</p>			